TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H6ỆN S** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 17-4-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN H6ỆN S, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn M H**.

2. Ông **Phạm Văn V**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị M H** – Thư ký Tòa án nhân dân H6ện S, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H6ện S, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành L** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10-4-2023 và ngày 17-4-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân H6ện S, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 17-01-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 17-02-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/HSST-QĐ ngày 02-3-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/HSST-QĐ ngày 21-3-2023 đối với:

Bị cáo: **HOÀNG THẾ A** – Sinh ngày: 02-4-1984 tại H6ện S, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Trầm, xã Hợp Thành, H6ện S, tỉnh T; Nghề ngH1: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn Tính (đã chết); Con bà: Cấn Thị Hòa (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Tập – Sinh năm: 1984; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Thế A bị bắt tạm giam từ ngày 30-9-2022 đến ngày 30-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại theo Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số: 05/2023/HSST ngày 17-01-2023 của Tòa án nhân dân H6ện S, tỉnh T. Có mặt.

Bị hại: Ông **Đỗ Văn T** – Sinh năm: 1964 (đã chết). *Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Đỗ Văn T:* Bà **Đỗ Thu H** – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thu H:* Luật sư **Ngô Thế H1** – Sinh năm: 1983; Luật sư **Đào Nguyên T1** – Sinh năm: 1967 và Luật

sư **Lê M T2** – Sinh năm: 1989; Luật sư H1; Luật sư T1 và Luật sư T2 thuộc Công ty Luật TNHH JWLegal - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tg 4, số 15, ngõ 4, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bà H có mặt tại phiên tòa ngày 10-4-2023, vắng mặt tại phiên tòa ngày 17-4-2023; Luật sư H1; Luật sư T2 có mặt. Luật sư T1 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Phan ThA T3** – Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn P, xã TM, H6ện YS, tỉnh T. Ông T3 có mặt tại phiên tòa ngày 10-4-2023, vắng mặt tại phiên tòa ngày 17-4-2023.

Người làm chứng:

- Ông **Phạm Văn H3** – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Xóm ĐC, xã YL, H6ện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Ông **Đặng Văn B5** – Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Thôn ML, xã TM, H6ện YS, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa ngày 10-4-2023; Vắng mặt tại phiên tòa ngày 17-4-2023.

- Ông **Đinh Quốc H6** – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đạo Viện, H6ện YS, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa ngày 10-4-2023; Vắng mặt tại phiên tòa ngày 17-4-2023.

- Ông **Vũ Hồng S** – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đạo Viện, H6ện YS, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa ngày 10-4-2023; Vắng mặt tại phiên tòa ngày 17-4-2023.

- Bà **Đinh Thị ThA H7** – Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn ML, xã TM, H6ện YS, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa ngày 10-4-2023; Vắng mặt tại phiên tòa ngày 17-4-2023.

Điều tra viên và Cán bộ điều tra được triệu tập đến phiên tòa:

- Ông **Trần Thành T6** – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T.

- Ông **Trần Nam B** – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T.

- Ông **Nguyễn Khánh T4** – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T.

- Ông **Đinh Việt H** – Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T.

- Ông **Nguyễn Công M** – Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T.

- Ông **Lù Đình L** – Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T.

Ông T6, ông B, ông T4, ông H, ông M, ông L vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 14-8-2022, bị cáo Hoàng Thế A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu S đỏ bạc, biển số đăng ký 22K5-0822 (xe bị cáo Thế A mua của chị Hoàng Thị H - Trú tại: Thôn Gốc Mít, xã Kháng Nhật, H6ện S, tỉnh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên) đi từ nhà sang xã YL, H6ện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để sửa cưa máy cắt gỗ. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Thế A điều khiển xe mô tô (không đội mũ bảo hiểm) theo hướng T đi Thái Nguyên, khi đến Km 174+300 Quốc lộ 37 thuộc thôn Đèo Khế, xã Hợp Thành, H6ện S, tỉnh T thì thấy ông Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM số loại Elegant, màu S đỏ bạc, biển số đăng ký 22S1-104.17 (đội mũ bảo hiểm) đi phía trước cùng chiều (bị cáo Thế A và ông T quen nhau từ trước). Xe mô tô do ông T điều khiển đi ở bên pH7 đường theo hướng di cH6ển, cách mép đường bên pH7 khoảng 50cm với vận tốc di cH6ển khoảng 30 đến 40km/h. Bị cáo Thế A điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái, đi song song phía ngoài (gần vạch kẻ giữa đường) với xe mô tô do ông T điều khiển, cách xe mô tô do ông T điều khiển khoảng 60cm. Bị cáo Thế A chào hỏi ông T và điều khiển xe đi song song với xe ông T khoảng 04 đến 05m thì phát hiện phía trước ngược chiều, cách xe mô tô do bị cáo Thế A điều khiển khoảng hơn 100m có xe ô tô con nhãn hiệu Ford số loại Everest, màu S ghi vàng, biển số đăng ký 22A-094.79 do ông Phan ThA T3 điều khiển đang vượt xe ô tô tải biển số đăng ký 20C-106.30 do A Phạm Văn H3 điều khiển đi phía trước cùng chiều. Ông T3 đã điều khiển xe ô tô đi về phần đường bên pH7 của mình. Thấy vậy, bị cáo Thế A điều khiển xe mô tô tăng tốc để vượt qua xe mô tô do ông T điều khiển. Bị cáo Thế A không bật đèn tín hiệu xi nhan xin vượt, đồng thời bị cáo đánh lái xe mô tô đi vào mép đường bên pH7 theo chiều đi để tránh xe ô tô do ông T3 điều khiển đi ngược chiều đến. Khi vượt xe của ông T thì phần yếm và đuôi bên pH7 của chắn bùn bánh sau xe mô tô do bị cáo Thế A điều khiển va chạm với phần đầu bên trái dưới chắn bùn trước bánh trước của xe mô tô do ông T điều khiển, làm ông T bị mất lái, loạng choạng và ngã ra khỏi xe, người ông T lăn sang phần đường bên trái. Đúng lúc này xe ô tô do ông T3 điều khiển đi đến, do khoảng cách gần, bất ngờ nên A T3 không tránh kịp, phần đầu xe ô tô do ông T3 điều khiển đâm vào người ông T, làm cho ông T bị cuốn vào trong gầm xe ô tô. Xe ô tô di cH6ển thêm 14,2m thì dừng lại ở phần đường bên pH7 theo chiều đi, còn xe mô tô của ông T tự lao về hướng Thái Nguyên sau đó đổ sang bên pH7. Lúc này, bị cáo Thế A dừng xe mô tô quay lại hiện T2 thấy ông T đã chết, bị cáo gọi điện thoại cho A Đỗ Văn Sỹ là cháu ruột của ông T để báo tin. Sau đó, bị cáo Thế A điều khiển xe mô tô của mình về nhà, kể lại sự việc cho bà Hoàng Thị Đào (bác ruột của A) và chị Nguyễn Thị Tập (vợ của bị cáo Thế A). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an H6ện S, tỉnh T triệu tập bị cáo Hoàng Thế A đến để làm việc.

- Biên bản khám nghiệm hiện T2 hồi 17 giờ 30 ngày 14-8-2022, thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn mặt đường trải nhựa, đường xuôi dốc về hướng đi thị trấn S. Từ hiện T2 nhìn về hai hướng đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất khoảng 80m. Khám nghiệm theo hướng tỉnh Thái Nguyên đi tỉnh T. Giữa lòng đường có vạch kẻ S màu vàng đứt quãng, hai bên mép đường có vạch kẻ S màu trắng. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 5,95m, lề đường bên pH7 rộng 60cm, lề trái rộng 83cm. Lấy mép đường bên pH7 làm mép chuẩn. Các dấu vết được đặt số thứ tự từ 1 đến 5. Vị trí số 1 là vùng tổ chức cơ thể và chất màu nâu đỏ, là vùng vết mài trượt chiều hướng từ Thái Nguyên đi T... Từ đỉnh đầu tử thi đo về hướng thái Nguyên 12,4m trên lòng đường là tâm đầu vết cày trượt mặt đường đứt quãng đặt số 04, phần đầu vết nằm trên lòng đường, phần cuối vết nằm trên lề đường bên trái và cổng bê tông vào nhà bà Nguyễn Thị Sỹ, vùng vết có chiều hướng T đi Thái Nguyên, tâm đầu vết số 04 cách mép chuẩn 5,55m, cuối vết 04 trùng với bàn chân phA xe mô tô BKS 22S1-104.17 ...

- Biên bản khám nghiệm pH tiện hồi 21 giờ 05 ngày 14-8-2022 đối với xe mô tô biển kiểm soát 22K5-0822: Mặt ngoài cánh yếm bên pH7 có vết tỳ trượt xước, mất S, chiều hướng từ trước về sau kích thước (10x15)cm; Đuôi chắn bùn bánh sau có vết tỳ trượt xước mất S. Chiều hướng từ trước về sau, từ pH7 sang trái, kích thước (12x01)cm, phần cuối vết có dính tạp chất màu đỏ.

- Biên bản khám nghiệm pH tiện hồi 15 giờ 00 ngày 15-8-2022 đối với xe mô tô biển kiểm soát 22S1-104.17: Mép trái lốp trước có vết tì trượt cao su, hướng từ tâm lốp ra ngoài kích thước (4x0,7)cm; cạnh mép dưới bên trái đầu chắn bùn trước có vùng vết tỳ trượt, mất S, kích thước (3,5x0,2)cm.

- Biên bản khám nghiệm pH tiện hồi 16 giờ ngày 15-8-2022 đối với xe ô tô biển kiểm soát 22A-094.79: Ba-đờ-sốc phía trước xe bị gãy 03 thA nhựa cố định phía dưới. Mặt ga-lăng dưới bị tác động bung bật khỏi vị trí ban đầu, theo hướng từ ngoài vào trong. Tại vị trí mặt ngoài phía trước bên pH7 cách tâm đèn gầm bên pH7 41cm có vết tỳ trượt nhựa, bong tróc S, bám dính tạp chất màu đỏ, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang pH7, kích thước (7,5x6)cm; Mặt ngoài két dầu có vết tỳ trượt xước kim loại, bong tróc S, kích thước (8x0,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, chốt cố định két dầu bị bong bật khỏi vị trí; Mặt ngoài két dầu có vết tỳ trượt xước kim loại, bong tróc; Mặt dưới thA giằng kim loại hai bên dưới gầm xe có vết tỳ trượt kim loại, sạch bụi đất, chiều hướng từ trước về sau; Tại vị trí góc bên trái của mặt dưới của tấm kim loại bảo vệ bình dầu và bình dầu có vùng vết tỳ trượt, bám dính tạp chất màu nâu đỏ, kích thước (15x4)cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Bản Kết luận giám định dấu vết cơ học số 1030/KL-KTHS ngày 13-9-2022 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

1. Vùng vết trượt bám dính tạp chất màu đỏ (dạng S) ở mặt trên đuôi chắn bùn bánh sau xe mô tô biển số 22K5-0822 (ảnh 13, 14, 15 trong Bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vùng vết trượt mất S ở mép dưới bên trái đầu chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 22S1-104.17 (ảnh 16, 17, 18 trong Bản ảnh giám định) là phù hợp.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện T2 giữa xe mô tô biển số 22K5-0822 và xe mô tô biển số 22S1-104.17 ở phía trước điểm đầu vùng vết cày trượt mặt đường đứt quãng tại vị trí số 4 trong biên bản khám nghiệm hiện T2. Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm đầu tiên trên hiện T2 giữa xe mô tô biển số 22K5-0822 và xe mô tô biển số 22S1-104.17 thuộc phần đường nào.

3. Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 22K5-0822 cH6ển động nhA hơn xe mô tô biển số 22S1-104.17 là phù hợp.

4. Xe mô tô biển số 22K5-0822; xe mô tô biển số 22S1-104.17 không va chạm với xe ô tô biển số đăng ký 22A-094.79 là phù hợp.

5. Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định, không xác định được tốc độ của pH tiện giao thông trước và trong khi xảy ra va chạm.

6. Không đủ điều kiện để xác định điểm va chạm đầu tiên trên hiện T2 giữa xe ô tô biển số đăng ký 22A-094.79 với tử thi Đỗ Văn T.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 963/KL-KTHS ngày 07-9-2022 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu, mặt, ngực, bụng, lưng, mông, hai tay, hai chân có các vết sưng nền, bầm tím tụ máu, sây sát, trà sát, rách mất da.

- Chấn tH ngực kín: Lồng ngực biết dạng, bên pH7 thấp hơn bên trái. Xương đòn pH7 gãy kín ở 1/3 trong, xương sườn hai bên gãy thành nhiều đoạn làm biến dạng lồng ngực. Xương bả vai pH7 vỡ.

- Chấn tH sọ não: Tổ chức dưới da vùng trán đỉnh thái dương chẩm pH7 bầm tím, chảy máu, tụ máu diện rộng. Xương sọ vùng đỉnh thái dương chẩm pH7 vỡ nhiều mảnh; lật mảnh xương vỡ vùng thái dương pH7 thấy màng cứng rách, tổ chức não tương ứng dập nát.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn tH (chấn tH sọ não, chấn tH ngực kín).

3. Kết luận khác:

- Vị trí, đặc điểm tH tích đã mô tả ở trên.

- Cơ chế gây tH tích, vật gây tH tích: Các tH tích trên thân thể tử thi Đỗ Văn T do va đập, đè ép với vật tày, có khối lượng lớn gây ra.

- Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học (vi thể) số 1016/KL-KTHS ngày 29-8-2022 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Da: Mô liên kết chảy máu, có chỗ hồng cầu đông vón thành đám.

- Bản Kết luận giám định giám định kỹ T1 số điện tử số 1019/KL-KTHS ngày 16-9-2022 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

+ Không tìm thấy hình ảnh video liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 14/8/2022 trong thẻ nhớ gửi giám định.

+ Quá trình di cH6ển, vị trí di cH6ển trên đường của các pH tiện từ thời điểm 17 giờ 24 phút 06 giây đến 17 giờ 24 phút 13 giây ngày 14/8/2022 (theo thời gian hiển thị của video) được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

- Diễn biến quá trình di cH6ển của các pH tiện *(Thời điểm từ 17:24:06 đến 17:24:13, theo thời gian hiển thị của video)*.

Ảnh 1: Người đàn ông đội mũ bảo hiểm (ký hiệu Người 1) điều khiển xe mô tô (xe máy) di cH6ển ở phía bên pH7. Ngay sau là người đàn ông không đội mũ bảo hiểm (ký hiệu Người 2) điều khiển xe mô tô (xe máy) di cH6ển cùng chiều, phía sau, bên trái Người 1 (thời điểm 17:24:07).

Ảnh 2: Người 2 có dấu hiệu di cH6ển vượt lên về phía bên trái của Người 1. Không xác định được phần đường của các pH tiện đang di cH6ển (thời điểm 17:24:07).

Ảnh 3: Người 2 đã vượt lên di cH6ển phía trước bên trái Người 1, lúc này quan sát thấy tay pH7 của Người 2 có hành động đưa sang ngang về phía Người 1. Không xác định được phần đường của các pH tiện đang di cH6ển (thời điểm 17:24:08).

- Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 30-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự H6ện S, kết luận: Tổng số tiền thiệt hại do tai nạn giao thông của xe ô tô biển số đăng ký 22A-094.79 là 105.000 đồng (Một trăm linh năm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân H6ện S, tỉnh T quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Thế A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân H6ện S, tỉnh T thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Thế A. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H6ện S, tỉnh T đề nghị với HĐXX:

Về tội dA: Tuyên bị cáo Hoàng Thế A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Giao bị cáo Hoàng Thế A về Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, H6ện S, tỉnh T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thế A.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Thế A pH7 bồi thường cho gia đình bị hại ông Đỗ Văn T số tiền mai táng phí: 60.000.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 60 tháng lương cơ sở: 60 tháng x 1.490.000/tháng = 89.400.000đ. Tổng cả 2 khoản là 149.400.000đ được khấu trừ vào số tiền 20.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T. Bị cáo còn pH7 tiếp tục bồi thường số tiền 129.400.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại vật chứng cho bị cáo Hoàng Thế A:

- 01 Xe mô tô biển số đăng ký 22K5-0822, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, số máy: 5C61-112601, số khung: C6107Y112601, màu S ĐỎ BẠC, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 Đăng ký mô tô, xe máy số: 007652; Tên chủ xe Hoàng Thị Hoa – Sinh năm: 1978; Biển số đăng ký 22K5-0822.

Trả lại vật chứng cho bà Đỗ Thu H là người quản lý hợp pháp:

- 01 Xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17, nhãn hiệu SYM, loại xe hai bánh, số loại Elegant, số máy: VMSACEH020042, số khung: RLGSC10MHCH020042, màu S ĐỎ BẠC, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 Đăng ký mô tô, xe máy số: 010425; Tên chủ xe Đỗ Văn T – Sinh năm: 1964; Biển số đăng ký 22S1-104.17.

- 01 Căn cước công dân số: 026064008303 của ông Đỗ Văn T.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dung.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, vành mũ màu đen, trên mũ có dòng chữ "Helmets" thu tại hiện T2 được đựng trong túi ni lông màu vàng dán niêm phong.

- Bộ quần áo ông Đỗ Văn T mặc ngày 14/8/2022 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2002749.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh trước bên pH7 của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005583.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2002748.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh sau bên pH7 của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005585.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005584.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14-02-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T*).

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01 Giấy phép lái xe số: 080131002313 mang tên Đỗ Văn T.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên ông Đỗ Văn T; Số biển kiểm soát 22S1–104.17.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô mang tên bà Lê Thị Linh; Số biển kiểm soát 22A-094.79.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Hoàng Thế A.

Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần trA luận tại phiên tòa:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thu H có quan điểm không đồng ý với Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bởi những lý do sau đây:

+ Lời khai của bị cáo Hoàng Thế A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan ThA T3; những người làm chứng cùng với Biên bản xác định hiện T2; Biên bản khám nghiệm hiện T2; Sơ đồ hiện T2 chứa đựng nhiều mâu thuẫn về khoảng cách xe ô tô của ông Phan ThA T3 đến điểm lúc hai xe mô tô đi song song và va chạm nhau; khoảng cách giữa điểm xe ô tô của ông Phan ThA T3 dừng đến tử thi bị hại; khoảng cách tử thi bị hại đến vị trí xe mô tô bị hại nằm đổ. Hơn nữa, lời khai của những người này không đồng nhất, có sự thay đổi theo thời gian. Tại Biên bản khám nghiệm hiện T2; Biên bản xác định hiện T2 của Cơ quan Cảnh sát điều tra khẳng định: Hiện T2 đã bị xáo trộn. Tại Kết luận giám định số: 1030 ngày 13-9-2022 của Phòng Kỹ T1 hình sự Công an tỉnh T kết luận nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định, không xác định được tốc độ của pH tiện giao thông trước và trong khi xảy ra tai nạn; không đủ điều kiện để xác định điểm va chạm đầu tiên trên hiện T2 giữa xe ô tô với tử thi. Như vậy, Biên bản khám nghiệm hiện T2; Biên bản xác định hiện T2; Sơ đồ hiện T2 trên không có giá trị chứng M tốc độ của các pH tiện khi tham gia giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát chỉ dựa trên lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; những người làm chứng để kết luận tốc độ của các pH tiện khi tham gia giao thông là chưa đủ căn cứ. Nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành thực nghiệm điều tra để dựng lại hiện T2, dựng lại tình huống hoặc các tình tiết khác; chưa tiến hành đối chất để làm rõ bản chất vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 204; khoản 1 Điều 189 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra có ra quyết định trưng cầu giám định kỹ T1 số điện tử đối với 01 thẻ nhớ thu giữ trong xe ô tô của Phan ThA T3. Đây là vật chứng quan trọng, phản ánh lại hình ảnh quá trình vụ án xảy ra. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án nhận thấy: Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát xuống hiện T2 để tiến hành lập Biên bản khám nghiệm hiện T2; Biên bản xác định hiện T2; Sơ đồ hiện T2; đồng thời ra Quyết định tạm giữ đối với xe ô tô của ông Phan ThA T3. Nhưng đến 17 giờ 30 phút ngày 15-8-2022 (tức là sau 24 giờ kể từ khi vụ tai nạn xảy ra), Cơ quan Cảnh sát điều tra mới tiến hành thu giữ thẻ nhớ trên xe ô tô của ông T3. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông T3 nhiều lần khẳng định là sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ thẻ nhớ trên. Quá trình thu giữ vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành nhập kho vật chứng để bảo quản theo quy định pháp luật. Như vậy, quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ, bảo quản vật chứng không đúng quy định tại Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những nội dung trên nhận thấy: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; lời khai của bị cáo, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu chứng cứ liên quan vụ án còn nhiều điểm mâu thuẫn, không đồng nhất, cần pH7 được làm rõ. Căn cứ quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 280; điểm c khoản 6 Điều 236 Bộ luật tố tụng hình sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thu H đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để tiến hành thực nghiệm điều tra; Giám định lại đối với thẻ nhớ thu giữ trên xe ô tô của ông Phan ThA T3; Tiến hành đối chất để có căn xứ xét xử vụ án khách quan, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm. Qua đó xác định hành vi của ông Phan ThA T3 có vi phạm quy định về giao thông đường bộ gây hậu quả chết người cho ông Đỗ Văn T hay không?

- Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm trA luận:

+ Tại Biên bản hỏi cung bị can hồi 17 giờ ngày 06-10-2022 (có sự tham gia của Kiểm sát viên), bị cáo Hoàng Thế A đã nói rõ lý do thay đổi lời khai so với các bản lời khai trước là do: Đã suy nghĩ kỹ lại chính xác nội dung diễn biến hành vi phạm tội của mình vào ngày 14-8-2022 nên đã khai báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra như trên, việc thay đổi lời khai là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Chính vì thế việc khai báo là quyền của bị can, bị cáo; các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như HĐXX sẽ đánh giá lời khai đó có phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án hay không trên cơ sở đó mới đưa ra kết luận cuối cùng. Còn về khoảng cách tử thi bị hại đến điểm xe ô tô của ông T3 dừng lại: Bị cáo khai khoảng cách là 10 mét còn trên thực tế khi Cơ quan Cảnh sát điều tra khám nghiệm hiện T2 đo được là 14,2 mét điều đó hoàn toàn dễ hiểu bởi lúc đó bị cáo chỉ nhìn bằng mắt thường và áng chừng khoảng cách nên bị cáo khai như thế không hề có sự mâu thuân. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhiều lần khai không nhớ được khoảng cách từ xe ô tô của ông T3 đến điểm hai xe mô tô, có thể do sự việc xảy ra cũng đã lâu và do tâm lý của bị cáo tại thời điểm đó không nhớ lại được, điều này không thể ép được bị cáo bởi quyền khai báo hoàn toàn phụ thuộc vào bị cáo. Nhưng tại phiên tòa bị cáo đều khẳng định các lời khai trong quá trình điều tra là chính xác và hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX có thể xem xét sự thành khẩn khai báo của bị cáo.

+ Tại phiên tòa, HĐXX đã nhiều lần hỏi ông T3 có tự nguyện và thành khẩn khai báo không và ông T3 đều khẳng định "Có". Còn lời khai của T3 có sự khác nhau về khoảng cách giưa bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 14/08/2022 (BL 351, BL 353), T3 khai khoảng cách từ xe ô tô của mình đến điểm hai xe mô tô đi song song nhau là 100 mét và đi đúng phần đường của mình và tại phiên tòa hôm nay, T3 khai khoảng cách từ lúc T3 thấy hai xe mô tô đi song song nhau là từ 200 mét đến 300 mét thì đó cũng hoàn toàn là khoảng cách áng chừng và T3 cũng đã khẳng định tại phiên tòa ngày hôm nay.

Ngoài ra tất cả các số liệu về khoảng cách tử thi bị hại và xe ô tô của T3, khi xảy ra va chạm xe ô tô của T3 di cH6ển được bao nhiêu mét thì dừng lại… trong lời khai của T3 cũng chỉ là sự áng chừng theo cảm nhận chủ quan còn số liệu chính xác đã được thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện T2.

+ Tất cả các lời khai của A H3 đều khẳng định nhìn thấy xe ô tô của T3 chèn qua người bị hại. Còn lời khai ban đầu ngày 15/5/2022 A H3 khai thấy ông

T bị xe đè lên nằm ở phía sau lốp xe phía sau bên pH7 của xe ô tô T3, còn tất cả các lời khai sau của H3 khai sau khi xe ô tô chèn qua người ông T thì xe của T3 di cH6ển thêm 10 mét thì dừng lại là do sau đó H3 đã nhớ lại chi tiết sự việc nên đã khai rõ ràng hơn, cụ thể hơn. Đặng Văn B5 khai khi xảy ra sự việc thì xuống xe và thấy tử thi bị hại nằm cách xe ô tô 7 mét, và xe mô tô của bị hại cách tử thi 4 mét thì đều là sự áng chừng khoảng cách theo cảm nhận chủ quan của cá nhân nên không thể lấy đó làm căn để khẳng định đó là số liệu chính xác được. Đối với lời khai của A Vũ Hồng S: Sự việc xảy ra thì A S đang ngồi ở hàng ghế thứ 3 sau cùng và đang chơi điện tử nên không được chứng kiến diễn biến sự việc, chỉ khi xuống xe S mới thấy hiện T2 của vụ tai nạn nên không thể căn cứ vào các lời khai của S để xác định sự việc. Hơn nữa tại phiên tòa thì S cũng đã khẳng định không nhìn thấy 2 xe mô tô va chạm nhau chứ không pH7 như Luật sư nói là S nhìn thấy. Đối với các lời khai của Đinh Quốc H6 và Lê A Thi: khai về khoảng cách giữa tử thi của bị hại đến xe ô tô của T3 và đến xe mô tô của bị hại có lúc khai khoảng 5 mét, có lúc lại khai 10 mét thì đó cũng là sự áng chừng khoảng cách theo cảm nhận chủ quan của cá nhân nên không thể lấy đó làm căn để khẳng định đó là số liệu chính xác được. Chính vì thế không thể nói các lời khai này mâu thuẫn với biên bản khám nghiệm hiện T2 được. Bởi tại biên bản khám nghiệm hiện T2 và biên bản chỉ dẫn hiện T2 Cơ quan điều tra căn cứ vào các dấu vết, vật chứng có tại hiện T2 đã xác định được khoảng cách tử thi đến điểm xe ô tô T3 dừng đỗ là 14,2 mét; khoảng cách từ tử thi đến vị trí xe mô tô của bị hại là 15,24 mét; khoảng cách từ xe ô tô của A Phạm Văn H3 đến điểm nhìn thấy sự việc là 70 mét.

+ Biên bản khám nghiệm hiện T2; Biên bản xác định hiện T2 của Cơ quan Cảnh sát điều tra khẳng định: Hiện T2 đã bị xáo trộn là chính xác bởi khi Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp cận hiện T2 thì người dân xung quA đã sơ cứu và kiểm tra tình trạng của nạn nhân nên hiện T2 không thể còn nguyên vẹn như ban đầu. Còn đối với việc xác định hiện T2 theo sự chỉ dẫn của A Phạm Văn H3 diễn ra ngày 22-8-2022, sau thời điểm xảy ra tai nạn 08 ngày thì hiện T2 bị xáo trộn và không còn nguyên vẹn như ban đầu là chính xác. Việc Kết luận giám định số 1030, ngày 13-9-2022 của Phòng Kỹ T1 hình sư Công an tỉnh T có kết luận nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định, không xác định được tốc độ của pH tiện giao thông trước và trong khi xảy ra tai nạn; không đủ điều kiện để xác định điểm va chạm đầu tiên trên hiện T2 giữa xe ô tô với tử thi. Đó không pH7 là căn cứ duy nhất của vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã dựa vào rất nhiều các tài liệu chứng cứ khác để làm rõ nội dung vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện T2, biên bản xác định hiện T2, biên bản khám nghiệm pH tiện, lời khai của người làm chứng, lời khai nhận tội của bị can và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong vụ án này không có lý do gì để pH7 thực nghiệm điều tra dựng lại hiện T2, dựng lại tình huống và tiến hành đối chất theo như đề nghị của Luật sư.

+ Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện T2, ghi lời khai của người làm chứng, người liên quan và thu giữ các pH đưa về trụ sở Công an H6ện S, tỉnh T và được trong coi bảo quản đúng quy định. Đến

ngày 15/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục các hoạt động điều tra và khám các pH tiện. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày tiến hành khám đến xe ô tô BKS là 22A-094.79 và thu giữ thẻ nhớ trên xe ô tô sau đó niêm phong và bảo quản đúng theo quy định tại Điều 90 Bộ luật hình sự để trưng cầu giám định. Việc trả lại thẻ nhớ cho chủ sở hữu hợp pháp sau khi đã giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Như vậy, Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị của Luật sư đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung để tiến hành thực nghiệm điều tra, giám định lại đối với thẻ nhớ thu giữ trên xe ô tô của Phan ThA T3, tiến hành đối chất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thu H và Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Hoàng Thế A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan ThA T3 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Đỗ Thu H nhất trí với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thu H.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Hoàng Thế A đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Thế A gửi lời chia buồn và lời xin lỗi chân thành đến toàn thể gia đình bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để được hòa nhập với gia đình, cộng đồng và cho bị cáo có cơ hội đi làm kiếm tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả của mình đã gây ra cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thế A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T2, khám nghiệm pH tiện, khám nghiệm tử thi; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 14-8-2022, bị cáo Hoàng Thế A điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22K5-0822 theo hướng T đi Thái Nguyên. Khi đến Km 174+300 Quốc lộ 37 thuộc thôn Đèo Khế, xã Hợp Thành, H6ện S, tỉnh T, bị cáo Thế A vượt xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17 do ông Đỗ Văn T điều khiển đi phía trước cùng chiều, không có tín hiệu xin vượt, phần đuôi bên pH7 của chắn bùn bánh sau xe mô tô do bị cáo Thế A điều khiển va chạm với phần đầu bên trái chắn bùn trước của xe mô tô do ông T điều khiển, làm cho ông T bị mất lái, loạng choạng bị ngã người lăn sang phần đường bên trái theo chiều đi. Đồng thời lúc này xe ô tô biển số đăng ký 22A-

094.79 do ông Phan ThA T3 điều khiển ngược chiều đến không kịp xử lý đã đâm và cuốn người ông T vào trong gầm xe khiến cho ông T chết tại hiện T2.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Thế A vi phạm các quy định về xin vượt xe khi tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông, người điều khiển pH tiện pH7 triệt để chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không tuân thủ các quy định này, vượt xe đi cùng chiều phía trước mà không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; khi vượt xe, phía trước có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người (Hành vi của bị cáo Hoàng Thế A vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008).

Bị cáo Hoàng Thế A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo không tuân thủ đúng quy định khi tham gia giao thông đường bộ và vi phạm Luật Giao thông đường bộ dẫn đến xảy ra tai nạn, với lỗi vô ý, hậu quả chết một người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các pH tiện tham gia giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng Thế A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ khách quan, toàn diện, đầy đủ căn cứ để xác định sự thật khách quan vụ án. Các hoạt động của Cơ quan Cảnh sát điều tra đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX không chấp nhận quan điểm đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thu H đưa ra tại phiên tòa.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại (*bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T để cH6ển cho gia đình bị hại mục đích bồi thường thiệt hại*); người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Thế A không pH7 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, trong T2 hợp này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không cần thiết pH7 áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Nhà nước và địa pH thường xuyên tuyên

truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các pH tiện thông tin đại chúng. Hành vi bị cáo không không tuân thủ đúng quy định khi tham gia giao thông gây tai nạn, dẫn đến hậu quả làm chết một người là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm này nhằm hạn chế tối đa tai nạn giao thông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thế A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, địa chỉ cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX nhận thấy không cần dùng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Văn bản hợp nhất số: 02/VBHP-TANDTC ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo Hoàng Thế A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan Thành T3 pH7 bồi thường cho gia đình bị hại ông Đỗ Văn T số tiền mỗi người 300.000.000đ, cụ thể: Yêu cầu bị cáo Thế A bồi thường 300.000.00đ (trong đó: bồi thường chi phí cho việc mai táng số tiền 60.000.000đ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật); Yêu cầu ông T3 bồi thường 300.000.000đ. Bị cáo Hoàng Thế A có quan điểm nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại, tuy nhiên số tiền gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường quá cao, vượt quá khả năng kinh tế của bị cáo nên bị cáo Thế A đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan ThA T3 không nhất trí với yêu cầu của gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, ngoài chi phí cho việc mai táng, gia đình bị hại cũng không đưa ra yêu cầu bồi thường chi phí cụ thể nào. Theo Điều 591 Bộ luật dân sự quy định về "Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm", trong vụ án này chỉ phát sinh khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần (do ngay sau khi xảy ra tai nạn, bị hại ông Đỗ Văn T chết tại hiện T2; trước khi xảy ra tai nạn, bản thân ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng hay nuôi dưỡng ai).

HĐXX xét thấy, bà H yêu cầu đối với khoản chi phí cho việc mai táng số tiền 60.000.000đ nhưng chưa cung cấp được hóa đơn, chứng từ, giấy biên nhận để chứng M khoản chi phí này. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Thế A nhất trí bồi thường với mức chi phí cho việc mai táng do gia đình bị hại yêu cầu. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu đối với khoản chi phí cho việc mai táng của đại diện theo pháp luật của bị hại. Buộc bị cáo Hoàng Thế A pH7 bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng số tiền 60.000.000đ.

Đối khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu cụ thể, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, hậu quả vụ tai nạn làm ông T chết đã khiến cho những người thân thích gần gũi nhất của nạn nhân (vợ và các con của nạn nhân) pH7 chịu đau tH, buồn phiền, mất mát về tình cảm. Do vậy, cần buộc bị cáo pH7 bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại. Xét về điều kiện, hoàn

cảnh gia đình của bị hại (gia đình bị hại có vợ và 03 con đã trưởng thành, lập gia đình; bản thân bị hại khi còn sống không pH7 cấp dưỡng cho ai) và gia đình của bị cáo (gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo tại địa pH; hoàn cảnh gia đình khó khăn; không có nhà cửa ổn định, hiện đang pH7 ở nhờ nhà bác ruột). HĐXX buộc bị cáo Hoàng Thế A pH7 bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 60 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng = 89.400.000đ là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên.

Đối với ông Phan ThA T3 điều khiển đúng phần đường của mình (sau khi vượt xe ô tô của A Phạm Văn H3, xe ô tô của ông T3 đã đi về đúng phần đường bên pH7 của mình). Xe mô tô của bị cáo Thế A va chạm với xe mô tô của ông T làm cho ông T ngã sang phần đường bên trái, khiến cho xe ô tô của ông T3 đâm pH7. HĐXX xét thấy, sự việc xe ô tô của ông T3 đâm vào ông T trên phần đường bên pH7 của xe ô tô xảy ra một cách bất ngờ mà A T3 không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết (phA gấp, đánh hết tay lái sang phần đường bên pH7 để tránh) trong khả năng cho phép. Như vậy, đây là sự kiện bất khả kháng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: "*3. Người gây thiệt hại ... không pH7 chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong T2 hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng...*". Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của bị hại về yêu cầu ông Phan ThA T3 pH7 bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T số tiền 300.000.000đ là có căn cứ.

Tại phiên tòa, ông Phan ThA T3 không nhất trí bồi thường cho bị hại vì ông T3 xác định không có lỗi và ông T3 có quan điểm tự nguyện hỗ trợ cho gia đình ông Đỗ Văn T số tiền 20.000.000đ. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của ông T là bà H có quan điểm không nhất trí, yêu cầu buộc ông T3 pH7 bồi thường cho gia đình ông T đủ số tiền 300.000.000đ. Do các bên không thỏa thuận, thống nhất được với nhau trong vấn đề bồi thường, hỗ trợ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định, phân tích, đánh giá trên:

- HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự của người đại diện theo pháp luật của bị hại. Cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Thế A pH7 bồi thường cho gia đình bị hại ông Đỗ Văn T số tiền 149.400.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngày 02-02-2023, bị cáo Hoàng Thế A đã nộp số tiền 20.000.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T. HĐXX xét thấy, bị cáo Hoàng Thế A nộp số tiền 20.000.000đ nói trên để cH6ển cho phía gia đình bị hại với mục đích bồi thường thiệt hại một phần cho phía bị hại. Việc nộp số tiền nói trên là bị cáo tự nguyện, không bị ép buộc, có mục đích rõ ràng. Do vậy, cần ghi nhận số tiền 20.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. CH6ển số tiền 20.000.000đ do bị cáo Hoàng Thế A nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001040 ngày 02-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T cho gia đình bị hại ông Đỗ Văn T để bồi thường thiệt hại. Số tiền 20.000.000đ này được khấu trừ vào số tiền

149.400.000đ bị cáo pH7 bồi thường cho gia đình bị hại. Buộc bị cáo Hoàng Thế A còn pH7 bồi thường tiếp số tiền 129.400.000đ và pH7 chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Người nhận tiền: Bà Đỗ Thu H – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường phần trách nhiệm dân sự của người đại diện theo pháp luật của bị hại đối với bị cáo Hoàng Thế A. Cụ thể: Không chấp nhận yêu cầu bị cáo Hoàng Thế A pH7 bồi thường đối với số tiền 150.600.000đ.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường phần trách nhiệm dân sự của người đại diện theo pháp luật của bị hại đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan ThA T3. Cụ thể: Không chấp nhận yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan ThA T3 pH7 bồi thường đối với số tiền 300.000.000đ.

Theo Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22K5-0822, nhãn hiệu YAMAHA; Chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17, nhãn hiệu SYM; Đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 22K5-0822; Đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17; Căn cước công dân của ông Đỗ Văn T. Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên. Hai chiếc xe mô tô này là vật chứng của vụ án; quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ sự việc một cách khách quan. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại đều có quan điểm đề nghị HĐXX xem xét trả lại tài sản. HĐXX xét thấy, việc trả lại những vật chứng này cho chủ sở hữu không làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Trả lại vật chứng cho bị cáo Hoàng Thế A:

- 01 xe mô tô biển số đăng ký 22K5-0822, nhãn hiệu YAMAHA, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 Đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 22K5-0822.

Trả lại vật chứng cho bà Đỗ Thu H là người quản lý hợp pháp:

- 01 xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17, nhãn hiệu SYM, loại xe hai bánh, số loại Elegant, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 Đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17.

- 01 Căn cước công dân của ông Đỗ Văn T.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm thu tại hiện T2; bộ quần áo của ông Đỗ Văn T mặc ngày 14-8-2022 và 04 tờ giấy A3 in vân lốp xe biển số đăng ký 22A – 094.79. HĐXX xét thấy, đây là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dung.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, vành mũ màu đen, trên mũ có dòng chữ "Helmets" thu tại hiện T2 được đựng trong túi ni lông màu vàng dán niêm phong.

- Bộ quần áo ông Đỗ Văn T mặc ngày 14/8/2022 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2002749.

- 01 tờ giấy A3 in vân lốp bánh trước bên pH7 của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005583.

- 01 tờ giấy A3 in vân lốp bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2002748.

- 01 tờ giấy A3 in vân lốp bánh sau bên pH7 của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005585.

- 01 tờ giấy A3 in vân lốp bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005584.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14-02-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T*).

Đối với Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn T; Bảo hiểm của xe ô tô biển số đăng ký 22A-094.79; Bảo hiểm của xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17. HĐXX xét thấy, vật chứng này là tài liệu lưu trữ trong hồ sơ vụ án, bị hại ông Đỗ Văn T đã chết, 02 Bảo hiểm của xe ô tô và mô tô đều đã hết thời hạn bảo hiểm, các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn T.

- 01 Bảo hiểm của xe ô tô biển số đăng ký 22A-094.79.

- 01 Bảo hiểm của xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Phan ThA T3; 01 Đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 22A-094.79; 01 Kiểm định của xe ô tô biển số đăng ký 22A-094.79. HĐXX xét thấy, việc trả lại những vật chứng này cho chủ sở hữu không làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Ngày 18-01-2023, Tòa án nhân dân H6ện S, tỉnh T đã trả lại những vật chứng trên cho ông Phan ThA T3. Ông T3 đã nhận lại đầy đủ vật chứng và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí:

- HĐXX xét thấy, bị cáo Hoàng Thế A thuộc diện hộ cận nghèo tại địa pH, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo Hoàng Thế A.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận

Theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Điều 30; Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12 theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Về tội dA và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Hoàng Thế A **01** (**một**) năm **03** (**ba**) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (**hai**) năm **06** (**sáu**) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 17-4-2023).

Giao bị cáo Hoàng Thế A về Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, H6ện S, tỉnh T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục người đó. T2 hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH7 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận số tiền 20.000.000đ bị cáo Hoàng Thế A đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. CH6ển số tiền 20.000.000đ do bị cáo Hoàng Thế A nộp theo Biên lai thu tiền số:

AA/2021/0001040 ngày 02-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T cho gia đình bị hại ông Đỗ Văn T để bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo Hoàng Thế A pH7 bồi thường cho gia đình bị hại ông Đỗ Văn T số tiền 149.400.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 20.000.000đ theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001040 ngày 02-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T (bị cáo Hoàng Thế A còn pH7 bồi thường tiếp số tiền 129.400.000đ).

Người nhận tiền: Bà Đỗ Thu H – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

T2 hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó pH7 trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng:

Trả lại vật chứng cho bị cáo Hoàng Thế A:

- 01 Xe mô tô biển số đăng ký 22K5-0822, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, số máy: 5C61-112601, số khung: C6107Y112601, màu S ĐỎ BẠC, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 Đăng ký mô tô, xe máy số: 007652; Tên chủ xe Hoàng Thị Hoa – Sinh năm: 1978; Biển số đăng ký 22K5-0822.

Trả lại vật chứng cho bà Đỗ Thu H là người quản lý hợp pháp:

- 01 Xe mô tô biển số đăng ký 22S1-104.17, nhãn hiệu SYM, loại xe hai bánh, số loại Elegant, số máy: VMSACEH020042, số khung: RLGSC10MHCH020042, màu S ĐỎ BẠC, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 Đăng ký mô tô, xe máy số: 010425; Tên chủ xe Đỗ Văn T – Sinh năm: 1964; Biển số đăng ký 22S1-104.17.

- 01 Căn cước công dân số: 026064008303 của ông Đỗ Văn T.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dung.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, vành mũ màu đen, trên mũ có dòng chữ "Helmets" thu tại hiện T2 được đựng trong túi ni lông màu vàng dán niêm phong.

- Bộ quần áo ông Đỗ Văn T mặc ngày 14/8/2022 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2002749.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh trước bên pH7 của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005583.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2002748.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh sau bên pH7 của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005585.

- 01 giấy A3 in vân lốp bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 22A-094.79 được đựng trong túi niêm phong mã số PS1 2005584.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14-02-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H6ện S, tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự H6ện S, tỉnh T*).

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01 Giấy phép lái xe số: 080131002313 mang tên Đỗ Văn T.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên ông Đỗ Văn T; Số biển kiểm soát 22S1–104.17.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô mang tên bà Lê Thị Linh; Số biển kiểm soát 22A-094.79.

Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo Hoàng Thế A.

Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch đối với người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Đỗ Văn T là bà Đỗ Thu H.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Hoàng Thế A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-4-2023).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại ông Đỗ Văn T là bà Đỗ Thu Hường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan ThA T3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND H6ện S;
- VKSND tỉnh T;
- Công an H6ện S;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Chi cục THADS H6ện S;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Việt C